**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*TP.Hồ Chí Minh, ngày ……tháng …… năm 2020,*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh TP.Hồ Chí Minh

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): TRẦN THỊ THU HIỀN

**Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật**

**với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (đánh dấu X vào ô thích hợp):

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | x |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh |  |

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): CÔNG TY CỔ PHẦN THL ASIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): THL ASIA CORPORATION

Tên công ty viết tắt (nếu có): THL ASIA CORP

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: Lô A143, Tầng 2, Tòa Nhà Đông Phương, 685 Âu Cơ

Xã/Phường/Thị trấn: Phường Tân Thành

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Quận Tân Phú

Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh

Quốc gia: Việt Nam

Điện thoại: Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao).

**4. Ngành, nghề kinh doanh** (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
| 1 | Hoàn thiện sản phẩm dệt | 1313 |  |
| 2 | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) | 1392 |  |
| 3 | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)-(trừ tẩy nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm dệt, may, đan tại trụ sở). | 1410 |  |
| 4 | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm-(trừ thuộc da, luyện cán cao su, tái chế phế thải, tẩy, nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở) | 1512 |  |
| 5 | Sản xuất giày, dép-(trừ thuộc da, luyện cán cao su, tái chế phế thải, tẩy, nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở) | 1520 |  |
| 6 | Sản xuất hoá chất cơ bản-Chi tiết: Sản xuất chất nhuộm và chất màu (không hoạt động tại trụ sở) | 2011 |  |
| **7** | **Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép** | **4641** | x |
| 8 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình-Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác. Bán buôn,xuất nhập khẩu nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh. | 4649 |  |
| 9 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác-Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành may. | 4659 |  |
| 10 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu-Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu sợi dệt. Bán buôn, xuất nhập khẩu phụ liệu ngành may. Bán buôn, xuất nhập khẩu phụ kiện thời trang. Bán buôn, xuất nhập khẩu cao su, chất dẻo dạng nguyên sinh (không tồn trữ hoá chất tại trụ sở) | 4669 |  |
| 11 | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh | 4771 |  |
| 12 | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu-Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) | 6619 |  |
| 13 | Hoạt động tư vấn quản lý-(trừ tư vấn tài chính, pháp luật, kế toán). | 7020 |  |
| 14 | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật | 7120 |  |
| 15 | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ | 7212 |  |
| 16 | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận | 7320 |  |
| 17 | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |  |
| 18 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu-Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299 |  |
| 19 | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu-Chi tiết: Đào tạo nghề | 8559 |  |

**5. Vốn điều lệ**:

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ): 10.000.000.000 VND

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ): Mười tỷ đồng

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại nguồn vốn** | **Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)** | **Tỷ lệ (%)** |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân | **10.000.000.000** | **100** |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng | **10.000.000.000** | **100** |

**7. Thông tin về cổ phần:**

Mệnh giá cổ phần (VNĐ): 10.000 VND

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại cổ phần** | **Số lượng** | **Giá trị (bằng số, VNĐ)** | **Tỉ lệ so với vốn điều lệ (%)** |
| 1 | Cổ phần phổ thông | **1.000.000** | **10.000.000.000** | **100** |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |  |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |  |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |  |  |
| 5 | Các cổ phần ưu đãi khác |  |  |  |
| Tổng số | | **1.000.000** | **10.000.000.000** | **100** |

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại cổ phần được quyền chào bán** | **Số lượng** |
| 1 | Cổ phần phổ thông | **0** |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |
| 5 | Cổ phần ưu đãi khác |  |
| Tổng số | | **0** |

**8. Cổ đông sáng lập** (kê khai theo mẫu danh sách kèm theo).

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài** (nếu có, kê khai theo mẫu danh sách kèm theo).

**10. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài** (nếu có, kê khai theo mẫu danh sách kèm theo).

**11. Người đại diện theo pháp luật[[1]](#footnote-1):**

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): TRẦN THỊ THU HIỀN Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/08/1994 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

x Chứng minh nhân dân □ Căn cước công dân

□ Hộ chiếu □ Loại khác (ghi rõ):

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: 272424291

Ngày cấp: 10/08/2010 Nơi cấp: Công An Đồng Nai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: Ấp 3

Xã/Phường/Thị trấn: Xã Tà Lài

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Huyện Tân Phú

Tỉnh/Thành phố: Tỉnh Đồng Nai

Quốc gia: Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: 135/53 Phạm Đăng Giảng

Xã/Phường/Thị trấn: Bình Hưng Hòa

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Quận Bình Tân

Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh

Quốc gia: Việt Nam

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): ……………………Website (nếu có):

**12. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế** | |
| 12.1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có):  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 12.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có):  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: …………………………  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 12.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ………………  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Điện thoại: ………………………….Fax: …………………………..  Email: ………………………………………………………………… | |
| 12.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[2]](#footnote-2) (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): …../…../……. | |
| 12.5 | Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập | x | | Hạch toán phụ thuộc |  | | |
| 12.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 [[3]](#footnote-3)  (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán) | |
| 12.7 | Tổng số lao động (dự kiến): 03 | |
| 12.8 | Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | X Không | | |
| 12.9 | Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp)[[4]](#footnote-4): | |
|  | Khấu trừ | x |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |
| 12.10 | Thông tin về tài khoản ngân hàng (nếu có tại thời điểm kê khai):   |  |  | | --- | --- | | Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng | | ………………………………… | ………………………………… | | ………………………………… | ……………………………… | | |

**13. Đăng ký sử dụng hóa đơn[[5]](#footnote-5):**

|  |  |
| --- | --- |
| Tự in hóa đơn | X Đặt in hóa đơn |
| X Sử dụng hóa đơn điện tử | Mua hóa đơn của cơ quan thuế |

**14. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội:**

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội(chọn 1 trong 3 phương thức):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| X Hàng tháng | 03 tháng một lần | 06 tháng một lần |

***Lưu ý:***

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng

**15. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): …………………..

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): …………………..

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

**16. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi hộ kinh doanh):

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh (chỉ kê khai MST 10 số):

Địa điểm kinh doanh:

Tên người đại diện hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (ghi rõ):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân của người đại diện hộ kinh doanh (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (nếu có): …/…/…

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  *(Ký và ghi họ tên)[[6]](#footnote-6)* |

KÝ

**TRẦN THỊ THU HIỀN**

1. Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-2)
3. - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

   - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

   - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-3)
4. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-4)
5. Doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật. [↑](#footnote-ref-5)
6. Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-6)